

Số: /KH-UBND

An Biên, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh năm 2026 trên địa bàn xã An Biên

Căn cứ Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, sau đây viết tắt là “Đề án”.

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch 118/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về việc thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 10/02/2026 của UBND xã An Biên về việc phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh giai đoạn 2025- 2030 trên địa bàn xã An Biên;

Ủy ban nhân dân xã An Biên xây dựng kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”; Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch 118/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về việc thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang và Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 10/02/2026 của UBND xã An Biên về việc phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh giai đoạn 2025- 2030 trên địa bàn xã An Biên.

2. Yêu cầu

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong

nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và nhân dân trong việc phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trên địa bàn xã An Biên.

Các cơ quan, ban, ngành và các ấp cần xác định rõ việc thực hiện đề án là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên hằng năm. Trong quá trình triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp của đề án; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục khó khăn vướng mắc, đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp trên địa bàn xã với diện tích 1.500 ha. Trong đó, chú trọng việc tổ chức lại sản xuất ngành hàng lúa gạo, nâng cao giá trị gia tăng trong toàn chuỗi, bảo đảm phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu nhập và đời sống của người trồng lúa và bảo đảm an ninh lương thực trong xã nói riêng và của tỉnh nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về quy mô: Diện tích canh tác các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp trên địa bàn xã năm 2025-2030 đạt 1.500 ha. Riêng vụ Hè Thu và vụ Mùa – Đông Xuân năm 2026, thực hiện 1.000 ha.

- Về canh tác bền vững: Tại các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp, giảm lượng lúa giống gieo sạ còn 80-100 kg/ha, giảm 20% lượng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học, giảm 20% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống, 100% diện tích áp dụng ít nhất một quy trình canh tác bền vững như 1 phải 5 giảm, tưới ngập khô xen kẽ, tiêu chuẩn sản xuất lúa bền vững (Sustainable Rice Platform - SRP), các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận và được cấp mã số vùng trồng.

- Về tổ chức lại sản xuất:

- + 100% diện tích sản xuất vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp có liên kết giữa doanh nghiệp với tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc các tổ chức của nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- + Tỷ lệ cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 50% diện tích.

- + Trên 420 hộ áp dụng quy trình canh tác bền vững.

- Về bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh:

- + Tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch dưới 10%.

- + 70% rơm tại các vùng chuyên canh được thu gom khỏi đồng ruộng và được chế biến tái sử dụng.

- + Giảm trên 10% lượng phát thải khí nhà kính so với canh tác lúa sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học theo tập quán.

- Về thu nhập người trồng lúa, giá trị gia tăng: Giá trị gia tăng trong chuỗi lúa gạo tăng 30%, trong đó tỷ suất lợi nhuận của người trồng lúa đạt trên 40%;

- Xây dựng thương hiệu và xuất khẩu: Lượng gạo xuất khẩu chất lượng cao và phát thải thấp chiếm trên 20% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Địa điểm và thời gian

1.1 Địa điểm: Trên địa bàn xã An Biên năm 2026 là 1.000 ha.

1.2 Thời gian: Năm 2026

Phối hợp triển khai các hoạt động: xây dựng kế hoạch, tập huấn, củng cố các hợp tác xã, duy tu bảo dưỡng một số công trình và chuẩn bị kế hoạch cho giai đoạn 2026-2030. Tham gia hoạt động kiểm đếm (theo hệ thống MRV đạt tiêu chuẩn quốc tế) và thí điểm cấp tín chỉ các-bon cho những vùng lúa đạt chuẩn do đơn vị có chức năng tổ chức.

2. Tiêu chí vùng tham gia thực hiện

2.1. Tiêu chí về quy hoạch và cơ sở hạ tầng

- Được quy hoạch là đất chuyên trồng lúa trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030, phù hợp với quy hoạch của Tỉnh và của xã, có diện tích liền mảnh tối thiểu là 50 ha.

- Có hệ thống bờ bao hoàn chỉnh, hệ thống tưới tiêu chủ động; hạ tầng điện, viễn thông và hậu cần đảm bảo hỗ trợ tốt cho sản xuất, chế biến kinh doanh lúa gạo.

2.2. Tiêu chí canh tác bền vững và tăng trưởng xanh

- Vùng được đề xuất hiện có trên 20% diện tích canh tác lúa đã áp dụng một trong các quy trình canh tác bền vững như 1 phải 5 giảm, tưới ngập khô xen kẽ, tiêu chuẩn sản xuất lúa bền vững hoặc các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận.

- Trên 70% diện tích canh tác lúa đã sử dụng giống lúa xác nhận hoặc tương đương.

- Phần đầu 100% hộ trong vùng cam kết thu gom rơm khỏi đồng ruộng để chế biến tái sử dụng.

2.3. Tiêu chí về tổ chức sản xuất

- Diện tích đã liên kết đạt trên 30% tổng diện tích, trong đó có 50% số hộ trong vùng tham gia liên kết thông qua các hợp tác xã, tổ hợp tác và liên kết với doanh nghiệp.

- Phần đầu trên 40% hộ trong vùng đã được tập huấn quy trình canh tác bền vững như 1 phải 5 giảm, tưới ngập khô xen kẽ, tiêu chuẩn sản xuất lúa bền vững hoặc các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận.

- Có tổ chức khuyến nông tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân.

2.4. Tiêu chí doanh nghiệp tham gia liên kết

- Doanh nghiệp tham gia vùng sản xuất phải có liên kết với hợp tác xã hoặc tổ chức nông dân ít nhất về bao tiêu sản phẩm.

- Doanh nghiệp cam kết tham gia vùng sản xuất và có năng lực để tổ chức, giám sát quá trình sản xuất lúa gạo ở vùng liên kết.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phối hợp xây dựng vùng tham gia dự án

Phòng Kinh tế xã phối hợp với Sở, ngành cấp tỉnh xác định vùng tham gia ở các ấp qua đó rà soát, củng cố diện tích thuộc Dự án để triển khai trong năm 2026 và mở rộng diện tích lân cận đủ điều kiện đảm bảo đạt diện tích 1.500 ha.

2. Phối hợp triển khai và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất đảm bảo tiêu chí phát triển bền vững

- Áp dụng các gói kỹ thuật về canh tác lúa đảm bảo sản xuất bền vững, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện các quy trình xử lý rơm rạ,

chuyển giao cho hộ nông dân, hợp tác xã. Xây dựng các mô hình trình diễn, tập huấn cho các hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức của nông dân.

- Phối hợp đánh giá, xác định các diện tích đã áp dụng quy trình canh tác lúa phát thải thấp, hướng tới thị trường tín chỉ các-bon trong và ngoài nước.

- Sử dụng chế phẩm sinh học, phân bón hữu cơ, công nghệ vi sinh để thay thế hóa chất, góp phần bảo vệ môi trường và cải thiện độ phì của đất.

3. Tổ chức lại sản xuất phù hợp với thị trường và đào tạo tập huấn nâng cao năng lực

- Các hộ trồng lúa, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Đề án đăng ký tham gia và cam kết thực hiện quy trình canh tác lúa bền vững và phát thải thấp.

- Định hướng các hộ trồng lúa thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác hay các tổ chức của nông dân. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia Đề án ký kết hợp đồng liên kết với các hợp tác xã, hộ sản xuất để cung cấp đầu vào chất lượng, hỗ trợ kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm đầu ra cho hộ trồng lúa.

- Chủ động, phối hợp tập huấn, chuyển giao cho hộ trồng lúa và hợp tác xã biện pháp canh tác bền vững, biện pháp xử lý rơm rạ, các kiến thức bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, kiến thức quản trị, kinh doanh, thị trường, chuyển đổi số.

- Xây dựng các mô hình khuyến nông hỗ trợ nông dân trên địa bàn xã theo hướng phù hợp với yêu cầu, mục tiêu đề án.

4. Tập trung đầu tư từ các nguồn được phân bổ để nâng cấp cơ sở hạ tầng tại vùng chuyên canh

- Đầu tư và đề xuất các danh mục nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có và hoàn thiện hệ thống kênh mương kết hợp với giao thông nội đồng để chủ động tưới, tiêu, quản lý xâm nhập mặn, quản lý nước và thuận lợi cho máy móc vận hành, di chuyển.

- Hình thành các tiểu vùng logistics ở các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp, bảo đảm cung cấp tốt các dịch vụ kỹ thuật và bảo quản sau thu hoạch.

- Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng của hợp tác xã để có điều kiện liên kết sản xuất, tiêu thụ với doanh nghiệp.

5. Công tác thực hiện truy xuất nguồn gốc

- Tiếp tục hướng dẫn, thực hành sản xuất nông sản an toàn, hữu cơ gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm và kết nối liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Lồng ghép triển khai, hướng dẫn nông dân ghi chép đầy đủ sổ nhật ký sản xuất phục vụ hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Phối hợp tỉnh thực hiện cấp mã số vùng trồng tại các vùng nguyên liệu, đảm bảo quản lý được chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, đặc biệt là dư lượng chất hóa học, thuốc bảo vệ thực vật trong lúa, gạo.

6. Tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các quỹ tài chính các-bon được giao từ các cấp.

- Phối hợp và triển khai thực hiện các nguồn hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ xây dựng hệ thống MRV đạt tiêu chuẩn quốc tế làm

cơ sở cấp tín chỉ các-bon cho các diện tích đã áp dụng quy trình canh tác lúa phát thải thấp, hướng tới thị trường tín chỉ các-bon để tăng thu nhập cho nông dân và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm lúa gạo. Phối hợp đào tạo, thành lập tổ công tác chuyên môn của xã và kết hợp với tỉnh để thực hiện nhiệm vụ Đo đạc - Báo cáo - Thẩm định (MRV) và cấp tín chỉ các-bon.

7. Vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đối tượng tham gia Đề án, các hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp; hỗ trợ các địa phương giữ đất trồng lúa đảm bảo thực hiện hiệu quả Đề án. Phối hợp thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm nông nghiệp, các chính sách khác cho các hộ nông dân trồng lúa.

- Khuyến khích các Ngân hàng ưu tiên chương trình tín dụng hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp giữa hợp tác xã, tổ hợp tác với các doanh nghiệp.

- Phối hợp xây dựng cơ chế chi trả tín chỉ các-bon dựa vào kết quả cho vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp.

- Hỗ trợ, khuyến khích các chủ thể xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường sản phẩm gạo chất lượng cao và phát thải thấp của địa phương mình. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu gạo phát thải thấp trên thị trường.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách hiện hành hỗ trợ hộ trồng lúa, hợp tác xã, doanh nghiệp trong vùng thực hiện Đề án. Hộ trồng lúa được ưu tiên tham gia đào tạo tập huấn, tạo điều kiện được vay vốn ưu đãi từ các chính sách tín dụng của nhà nước và được hưởng lợi ích do bán tín chỉ các-bon từ sản xuất lúa giảm phát thải khí nhà kính. Các hợp tác xã, tổ hợp tác được xem xét hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, được hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật xây dựng các mô hình thí điểm. Các doanh nghiệp được tiếp cận nguồn tín dụng từ các chương trình tham gia khi có chủ trương của Trung ương và Tỉnh.

8. Phối hợp với các Sở, ngành, triển khai các chương trình, nhiệm vụ trong quá trình triển khai đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Phòng Kinh tế xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện từ các nguồn kinh phí vốn theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới...được giao hàng năm.

2. Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước Trung ương và địa phương.

- Nguồn tín dụng, nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn bán tín chỉ các-bon từ sản xuất lúa giảm phát thải khí nhà kính trong vùng Dự án.

- Nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. NHIỆM VỤ TRONG TÂM

- Thành lập và tổ chức hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn xã An Biên (sau đây gọi tắt là Tổ thực hiện).

- Phối hợp và tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”; Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh An Giang; Kế hoạch 118/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh và Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 10/02/2026 của UBND xã của UBND xã An Biên về việc phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh giai đoạn 2025- 2030 trên địa bàn xã An Biên; của tỉnh An Giang thực hiện trên địa bàn xã, đối tượng tuyên truyền gồm nhân dân, tổ chức nông dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Chủ động và phối hợp khảo sát vùng tham gia Đề án đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo tiêu chí, số liệu nền, nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng kết nối giao thông nội đồng với trục giao thông trong vùng, hệ thống thủy lợi, đê bao, bờ bao, cống điều tiết, điện phục vụ, áp dụng kỹ thuật tưới ngập khô xen kẽ, ... nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn cử cán bộ tham gia tiếp thu các quy trình kỹ thuật, tài liệu do các cơ quan chuyên môn Trung ương, tỉnh chuyển giao nhằm hỗ trợ kỹ thuật và các hoạt động chuyên môn khác cho nông dân, tổ chức nông dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án và chịu trách nhiệm chung đối với việc triển khai các hoạt động của Đề án. Tham mưu UBND xã thành lập Tổ chỉ đạo thực hiện Đề án “triển khai Đề án 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh An Giang” trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định liên quan trong khả năng cân đối ngân sách Nhà nước hằng năm.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã: Hỗ trợ hoạt động áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong đề án để giảm phát thải các bon trong sản xuất nông nghiệp, bao gồm: Tập huấn chuyển giao kỹ thuật, xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa bền vững giảm phát thải khí nhà kính gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động khuyến nông liên quan khác. Lồng ghép các chương trình, dự án khuyến nông về cây lúa vào Đề án để góp phần đẩy nhanh mục tiêu của Đề án.

- Phối hợp với BLĐ các ấp: Căn cứ tiêu chí vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp của Đề án, tiến hành xác định kiểm tra, rà soát các vùng đạt tiêu chí, đăng ký và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện theo Kế hoạch này; bố trí lực lượng khảo sát các điều kiện ban đầu để triển khai trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp. Phối hợp hỗ trợ và phát triển các hợp tác xã, đào tạo nhân lực quản lý hợp tác xã, đề xuất, lập danh mục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng để tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất lúa bền vững.

- Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2026 và tổng kết tình hình thực hiện Đề án vào năm 2030 theo hướng dẫn của tỉnh.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Hỗ trợ hoạt động áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong đề án để giảm phát thải các bon trong sản xuất nông nghiệp, bao gồm: Tập huấn chuyển giao kỹ thuật, xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa bền vững giảm phát thải khí nhà kính gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động khuyến nông liên quan khác. Lồng ghép các chương trình, dự án khuyến nông về cây lúa vào Đề án để góp phần đẩy nhanh mục tiêu của Đề án.

- Phối hợp với phòng Kinh tế xã và Ban Lãnh đạo các ấp tổ chức cung ứng các dịch vụ: thu thập dữ liệu, lập hồ sơ nông dân tham gia, tổ chức thông tin tuyên truyền, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; tham gia tổ chức xúc tiến tiêu thụ sản phẩm; theo dõi diễn biến tình hình dịch hại và hướng dẫn biện pháp quản lý dịch hại, báo cáo tiến độ khi được yêu cầu thông tin tại các cánh đồng cho dự án theo kế hoạch.

3. Hội Nông dân xã

- Tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia Đề án, phổ biến mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của Đề án đến hội viên và người dân. Vận động nông dân thay đổi tập quán sản xuất theo hướng chất lượng cao, giảm phát thải, tăng trưởng xanh. Nâng cao nhận thức về sản xuất an toàn, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, phối hợp ngành nông nghiệp hướng dẫn áp dụng các quy trình “1 phải 5 giảm” và “3 giảm 3 tăng” tưới ngập khô xen kẽ sản xuất theo tiêu chuẩn SRP, VietGAP... Hướng dẫn sử dụng giống xác nhận, giảm lượng giống gieo sạ, giảm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

- Vận động nông dân tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, hỗ trợ củng cố và phát triển kinh tế tập thể. Tuyên truyền liên kết sản xuất – tiêu thụ với doanh nghiệp, hình thành vùng nguyên liệu tập trung, đồng bộ phục vụ xuất khẩu và truy xuất nguồn gốc. Phối hợp xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả tham gia xây dựng mô hình điểm về canh tác lúa phát thải thấp, cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng chuyển đổi số, thu gom và tái sử dụng rơm rạ. Tổ chức cho nông dân tham quan, học tập và nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Hỗ trợ nông dân tiếp cận chính sách và nguồn lực, phối hợp hướng dẫn vay vốn, tiếp cận tín dụng xanh. Hỗ trợ tiếp cận vật tư nông nghiệp chất lượng, kết nối doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm và tham gia chuỗi giá trị lúa gạo.

- Giám sát và phản ánh khó khăn của nông dân nắm bắt tâm tư, khó khăn trong quá trình triển khai Đề án. Đề xuất UBND hỗ trợ về thủy lợi, cơ giới hóa, hạ tầng, giá vật tư, đầu ra sản phẩm.

- Tham gia xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường vận động xử lý rơm rạ đúng quy định, hạn chế đốt đồng. Khuyến khích sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa.

4. Ban Lãnh đạo các ấp

- Phối hợp rà soát và quản lý diện tích sản xuất lúa trên địa bàn ấp, vận động hộ dân đăng ký tham gia Đề án, theo dõi tình hình sản xuất của các hộ tham gia. Phối hợp hỗ trợ ngành chuyên môn tổ chức tập huấn, hội thảo đầu bờ. Vận động nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật “1 phải 5 giảm”, “3 giảm 3 tăng”, cơ giới hóa đồng bộ, tưới tiết kiệm nước và quản lý rơm rạ sau thu hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đề án, phối hợp các đoàn thể tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của Đề án đến Nhân dân. Vận động người dân tham gia sản xuất lúa chất lượng cao, giảm phát thải gắn với tăng trưởng xanh.

- Phát huy vai trò liên kết cộng đồng trong vận động người dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã. Tăng cường tinh thần liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ xây dựng vùng sản xuất tập trung, đồng bộ lịch thời vụ. Tuyên truyền không đốt rơm rạ sau thu hoạch, vận động thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định và giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp.

- Nắm tình hình và phản ánh khó khăn của người dân để đề xuất UBND xã và ngành chức năng hỗ trợ giải quyết. Vận động Nhân dân bảo vệ tài sản, máy móc, công trình phục vụ sản xuất và phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong mùa vụ.

5. Nhiệm vụ của Tổ thực hiện đề án xã

Phối hợp, hỗ trợ Ban quản lý Đề án tỉnh và các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tất cả các hoạt động của Đề án trên địa bàn xã và chỉ đạo các ấp tham gia thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

6. Các tổ chức, đơn vị có liên quan đến sản xuất, kinh doanh lúa gạo

Tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh đồng thời tập trung truyền thông vận động, hỗ trợ thành viên tổ chức liên kết với hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Đề án để xây dựng chuỗi giá trị gạo chất lượng cao và phát thải thấp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh trên địa bàn xã An Biên năm 2026, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và MT (b/c);
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng BLĐ các ấp;
- VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT.lvtruong (02 bản).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Công Rô

